

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Kiên Cường.

Bà: Nguyễn Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Hòe** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST, ngày 30/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/3/1993 tại xã Tr, huyện Đô Lương, Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm X, xã Tr, huyện Đô Lương, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông: Nguyễn Như Ph, sinh năm: 1960 và bà: Đặng Thị V, sinh năm: 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 11/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 55/2013/HSST.

- Ngày 01/7/2014 Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 40/2014/HSST. Chấp hành xong ngày 16/10/2016.

Bị cáo Nguyễn Như N hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2022 đến nay.

Bị hại:

Bà: Võ Thị M, sinh ngày: 01/11/1994. Trú tại: Xóm X xã Ng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Nguyễn Như Ph, sinh ngày: 8/12/1960. Trú tại: Xóm X, xã Tr, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/4/2022, Nguyễn Như N điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA màu trắng, mang biển kiểm soát 37Z4-1691 đi từ nhà tại xóm X, xã Tr, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đi trên đường tìm gia đình nào sơ hở trong việc quản lý dê để bắt trộm, về bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Như N điều khiển xe máy chạy về hướng huyện Tân Kỳ, đi men theo đường mòn Hồ Chí Minh đến địa bàn xóm 7, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì thấy trang trại nuôi dê của chị Võ Thị M. Quan sát thấy cửa nhà đóng kín, nhà không có cổng, xung quanh nhà không có người nên Nguyễn Như N đã đi xe máy vào trong sân nhà dựng xe ở đây rồi cầm chiếc bì xác rắn mà Nam đã mang theo trước đó đi ra phía sau chuồng dê. Lúc này, Nguyễn Như N thấy có hai con dê ở trong chuồng nên Nam vào chuồng bắt một con dê đực lông màu bạc, nặng khoảng 27 – 30kg bỏ vào bì xác rắn, sau đó buộc con dê vừa trộm được vào phía sau yên xe máy và điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Nguyễn Như N đi từ đường mòn Hồ Chí Minh về đến xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì thấy một người đàn ông tầm 55 tuổi đang đi trên đường, phía sau xe có chở một chiếc rọ sắt. Nam đoán người đàn ông này làm nghề buôn dê nên đã điều khiển xe vượt lên rồi hỏi “*Chú có mua dê không?*” thì người đàn ông này dừng xe, đi lại nhìn con dê rồi hỏi Nam “*Con ni bán mấy tiền?*”, Nam trả lời “*Con ni ba triệu*” thì người đàn ông nói tiếp “*Hai triệu rưỡi bán không?*”. Nghe người đàn ông nói vậy thì Nguyễn Như N đồng ý bán con dê vừa trộm và nhận số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi điều khiển xe về nhà. Số tiền này Nguyễn Như N đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 18 giờ ngày 06/4/2021 nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Như N đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/UBND-HĐĐG ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An kết luận: Một

con dê giống đực 02 năm tuổi, có khối lượng 32kg tại thời điểm ngày 03/4/2022 có giá trị là 3.840.000 đồng (*Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-TK ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Nguyễn Như N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Nguyễn Như N phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”.

** Hình phạt chính:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Như N mức án từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

b. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại bà Võ Thị M, bà Minh không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

c. Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu bạc đen, biển kiểm soát 37Z4-1691, số khung 9097Y-347383, số máy C09E-5447434, xe đã qua sử dụng, cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại chiếc máy cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

d. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo có lời nói sau cùng rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/4/2022 tại trang trại nuôi dê ở xóm 7, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Như N đã có hành vi lén lút trộm cắp một con dê đực lông màu bạc trị giá 3.840.000 đồng (*Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) của chị Võ Thị M.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác với giá trị tài sản là 3.840.000 đồng (*Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do động cơ chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã cố ý phạm tội và bất chấp hậu quả xảy ra, lợi dụng sự sơ hở của người chủ sở hữu tài sản rồi lén lút lấy trộm tài sản. Nguyễn Như N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là thật sự cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như N khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Võ Thị M, bà Minh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 2 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương và Đô Lương xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích) nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng mức án tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị M đã nhận bồi thường đầy đủ, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT công an huyện Tân Kỳ đã thu giữ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu bạc đen, biển kiểm soát 37Z4-1691, số khung 9097Y-347383, số máy C09E-5447434, xét thấy đây là tài sản mang tên anh Nguyễn Như H (1985), trú tại xóm A, xã Tr, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, là anh ruột của Nguyễn Như N. Tuy nhiên, anh H đã mất nên chiếc xe máy hiện nay do ông Nguyễn Như Ph (1960) là bố đẻ của Nguyễn Như N quản lý và sử dụng. Khi Nguyễn Như N mượn xe đi thì ông Phương không biết việc Nam sử dụng chiếc máy để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại chiếc máy cho chủ sở hữu là đúng quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Như N phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2- Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như N 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Như N về cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách các bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 bộ luật hình sự.

3- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

